

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2016/NQ-HĐND

*Bình Thuận, ngày 12 tháng 12 năm 2016*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng  
tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi  
quản lý của UBND tỉnh Bình Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3984/TTr-UBND ngày 27/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bình Thuận; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bình Thuận như sau:

#### **1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

1.1. Nghị quyết này quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bình Thuận.

1.2. Tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm: trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là nhà); quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây gọi chung là đất); phương tiện vận tải; máy móc, thiết bị làm việc và các tài sản khác do pháp luật quy định.

1.3. Các tài sản nhà nước không thuộc phạm vi quy định tại Điểm 1.2 Khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

1.4. Đối tượng áp dụng:

- a) Cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước;
- b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bình Thuận được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

**2. Cấp có thẩm quyền được phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý sử dụng tài sản nhà nước:**

Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại Nghị quyết này, gồm:

2.1. Thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh.

2.2. Thẩm quyền Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, các tổ chức, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán cấp 1 của khối tỉnh), Chủ tịch UBND cấp huyện.

2.3. Thẩm quyền Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán cấp 1 của khối tỉnh, trực thuộc UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã.

### **3. Nội dung phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước:**

3.1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản Nhà nước:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

- Tài sản là nhà, đất.
- Xe ô tô, tàu, ca nô.
- Tài sản khác có đơn giá hoặc tổng giá trị mua sắm từ 500 triệu đồng trở lên.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán cấp 1 của khối tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, quyết định mua sắm tài sản khác có đơn giá hoặc tổng giá trị dưới 500 triệu đồng (trừ tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc);

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán cấp 1 của khối tỉnh, trực thuộc UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã quyết định mua sắm tài sản khác có đơn giá hoặc tổng giá trị dưới 100 triệu đồng (trừ tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh).

3.2. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản Nhà nước:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

- Tài sản là nhà, đất (trừ trường hợp thanh lý nhà đã được cơ quan thẩm quyền có quyết định cho tháo dỡ để đầu tư xây dựng công trình mới).

- Xe ô tô, tàu, ca nô.

- Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị còn lại theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán cấp 1 của khối tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, quyết định:

- Thanh lý nhà đã được cơ quan thẩm quyền có quyết định cho tháo dỡ để đầu tư xây dựng công trình mới.

- Bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị còn lại theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng (trừ tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc).

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán cấp 1 của khối tỉnh, trực thuộc UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị còn lại theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng (trừ tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh).

3.3. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

- Thuê trụ sở làm việc cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán cấp 1 của khối tỉnh, UBND cấp huyện;

- Thuê trụ sở làm việc, xe ô tô, tàu, ca nô, tài sản khác có mức giá thuê trong hợp đồng từ 100 triệu đồng/năm trở lên.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán cấp 1 của khối tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, quyết định thuê trụ sở làm việc, xe ô tô, tàu, ca nô, tài sản khác có mức giá thuê trong hợp đồng dưới 100 triệu đồng/năm (trừ tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh).

3.4. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

- Tài sản là nhà, đất.

- Xe ô tô, tàu, ca nô.

- Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1000 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

Riêng thẩm quyền thu hồi quyền sử dụng đất được giao để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mà tiến độ sử dụng đất bị chậm phải thu hồi thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định:

- Tài sản khác do các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán cấp 1 của khối tỉnh, UBND cấp huyện đang trực tiếp quản lý, sử dụng (trừ tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh);

- Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán cấp 1 của khối tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, quyết định đối với tài sản do các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đang quản lý, sử dụng (trừ tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính).

**Điều 2.** Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, nếu UBND tỉnh có đề nghị điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, HĐND tỉnh ủy quyền cho Thường trực HĐND tỉnh căn cứ quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và tình hình thực tế của địa phương để quyết định việc điều chỉnh, bổ sung và báo cáo HĐND tỉnh trong kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Hùng**